TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/DS-ST.
Ngày 29-8-2022.
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Công Lý.

- Ông Lâm Quang Toản.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 20212 về việc *tranh chấp hợp đồng vay tài sản*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-DS ngày 10/8/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Thạch H, sinh ngày 01/01/1988.

Địa chỉ: ấp K, xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*: Bà Phạm Ngọc N, sinh năm 1989. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp X, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Tia Thành T (N), sinh năm 1981. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp X, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 03 năm 2022 và đơn xin rút một phần nội dung đơn khởi kiện,người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn khai:

Nguyên vào năm 2016 ông Thạch H có cho ông Tia Thành T mượn số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn mượn là 05 tháng, thời hạn trả là tháng 05 năm 2017 ông T phải trả cho ông H số tiền 50.000.000 đồng. Tuy nhiên đến hạn trả thì ông T không trả nên ông H khởi kiện yêu cầu ông T trả vốn, lãi chậm trả tổng cộng 50.415.000 đồng. Tuy nhiên sau khi khởi kiện thì bị đơn ông T đã trả cho ông H một phần, hiện chỉ con nợ số tiền 5.000.0000 đồng, nay nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Tia Thành T trả số tiền vốn còn nợ là 5.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Tia Thành T có lời khai:

Nguyên trước đây ông T có nợ 50.000.000 đồng, sau đó ông T đã trả tổng cộng 45.000.000 đồng, hiện ông T còn nợ ông H số tiền 5.000.000 đồng. Nay ông đồng ý trả cho ông H số tiền còn nợ là 5.000.000 đồng nhưng hiện tại ông chưa có tiền để trả cho ông H.

Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông T thanh toán nợ và đình chỉ đối với phần yêu cầu rút kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện uỷ quyền của nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về việc đại diện theo uỷ quyền nguyên đơn có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu buộc bị đơn ông Tia Thành T trả số tiền còn nợ 5.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Xét thấy, người đại diện theo uỷ quyền nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện như trên là phù hợp quy định pháp luật, căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ phần yêu cầu rút kiện, số tiền rút kiện là 45.415.000 đồng.

[3] Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 5.000.000 đồng. Bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn 5.000.000 đồng. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là sự thật không phải chứng minh.

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự quy định về hợp đồng vay, bên vay phải có nghĩa vụ trả đủ tiền khi đến hạn, như vậy ông T không thanh toán trả nợ đúng như cam kết là đã vi phạm Điều 466 Bộ luật dân sự, nên ông H khởi kiện yêu cầu ông T trả tiền là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên bị đơn phải có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Tại phiên toà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền 5.000.000 đồng, đình chỉ đối với số tiền nguyên đơn rút kiện là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn ông Tia Thành T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Thạch H số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Đình chỉ đối với số tiền rút kiện 45.415.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ thi hành án không chịu thi hành trả số tiền nêu trên cho người được thi hành án thì người có nghĩa vụ thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi chậm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Tia Thành T phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn ông Thạch H tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 1.260.375 đồng theo biên lai thu số 0002766 ngày 20/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trịnh Thị Bích Phượng